TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2019/HS-PT
Ngày: 18 – 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLPT-HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo **Nguyễn Bá L và các bị cáo khác** về tội: *"Cố ý gây thương tích"*. Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

1. Nguyễn Bá L, sinh ngày 27/8/1988 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần S; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Ngọc M (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 20/4/2018.

2. Lê Văn V (tên gọi khác: V trâu điên), sinh ngày 10/4/1991 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và con bà Đặng Thị Thanh C (đã chết), tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án.

+ Bản án số 59/2010/HS-PT ngày 19/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng 09 ngày tù về tội *"Cướp tài sản",* đã chấp hành xong hình phạt;

+ Bản án số 150/2017/HS-PT ngày 19/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* đã chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Bản án số 12/2017/HS-ST ngày 14/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản";* đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/7/2018. Bị bắt tạm giam ngày 26/4/2018.

3. Võ Đức T (tên gọi khác: L), sinh ngày 18/8/1995 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do: trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Võ Đức H, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018.

4. Nguyễn Đức A (tên gọi khác: T), sinh ngày 13/6/1995 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011, bị Chủ tịch UBND huyện V xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị bắt tạm giam ngày 20/4/2018.

5. Lê H (tên gọi khác: V), sinh năm 1977 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê S, sinh năm 1951 và bà Tôn Nữ Thị H, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 28/2017/HS-ST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản";* đã chấp hành xong hình phạt ngày 15/6/2018.

Bị bắt tạm giam ngày 26/4/2018.

Tất cả các bị cáo đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá L:* Luật sư Nguyễn Trọng Q – Văn phòng luật sư A; Địa chỉ: tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Ngọc Tuấn H1.

Trú tại: tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962; trú tại: tỉnh Khánh Hòa.

2) Bà **Tôn Nữ Thị H**, sinh năm 1959; trú tại: tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2016, anh Trần Ngọc Tuấn H1 (tên thường gọi "C"), trú tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa có ý định chạy Ca nô chở khách du lịch ra đảo Đ, nhưng bị Nguyễn Bá L là người đang kinh doanh việc chở khách ra đảo Đ gây khó khăn. Do vậy, sáng ngày 30/3/2016, anh Đ gọi điện cho Nguyễn Bá L hẹn đến quán cà phê "H" ở thị trấn V để nói chuyện. Khi gặp L, anh Đ nói mua Ca nô để chở khách ra đảo Đ nhưng L không đồng ý. L nói "cấm tất cả mọi người không ai được lái Ca nô chở khách ở cảng P ra đảo Đ". Nghe vậy, anh Đ nói: "... khách mày mày chở, khách tao tao chở mắc mớ gì mày không cho tao chở"; L nói: "mày xuống bến mà làm, xem mày có chơi được tao không...", anh Đ nói: "...chưa biết ăn hay không, đụng vào mới biết..." (BL 325, 326, 333, 334, 335).

Sáng ngày 02/4/2016 do vẫn bức xúc việc anh Đ có ý định chạy Ca nô chở khách và thách đố mình, nên khi chở khách ra đảo Đ, gặp Lê Văn V là người đang làm thuê cho L tại nhà hàng ở đảo, L nói: "... thằng Đ tranh giành chở khách ra đảo Đ của mình, em kiếm mấy anh em tối nay chém thằng Đ cho anh, chém xong thì chạy ra khu du lịch S anh đón...". Nghe L nói vậy, V nói: "việc này anh để em...". Sau đó V gặp Lê H (tức V) cũng là người làm thuê cho L tại nhà hàng ở đảo nói "...thằng Đ tranh khách ra đảo Đ với anh L, anh L bảo tao và mày vào đất liền chém thằng Đ cho anh L", nghe V nói vậy, H đã đồng ý (BL 346, 347 - 376, 378, 384 – 395, 469 – 476).

Đến 17 giờ cùng ngày, V và H vào đất liền, gặp Nguyễn Đức A (tức T) và Võ Đức T (tức L), cả bốn người đi bộ ra ngã ba trong xóm T, Q 1. Tại đây, V nói: "anh L kêu mấy anh em mình tối nay qua chém dằn mặt thằng Đ cho nó sợ luôn". Nghe V nói vậy, tất cả đều đồng ý. T nói: "nhà tao có hai con dao rựa để tao về lấy". Sau đó V, T, A, H đi về chuẩn bị xe máy để đi chém Đ.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/4/2016, V đi xe máy chở H tới ngôi miếu của xóm T chờ A và T. Khoảng 10 phút sau, A đi xe máy chở T đến, T ngồi sau cầm hai con dao rựa và một chiếc đèn pin màu đen. Gặp nhau, T đưa cho A một con dao. Sau đó, H chở A, còn V chở T đi tới nhà anh Đ, đang đi V hỏi có ai biết

nhà thằng Đ không thì T nói biết nhà anh Đ. Khi qua cửa hàng bán thuốc tây ở thị trấn V, A bảo H xuống mua mấy chiếc khẩu trang, H vào mua 04 chiếc đưa cho mỗi người một chiếc đeo bịt mặt để tránh sự phát hiện. Đến nhà anh Đ, khi đi qua cổng T nhìn vào thấy anh Đ đang nằm trong nhà. V và H lái xe qua nhà anh Đ khoảng 10m rồi dừng xe để A và T xuống. A và T mỗi người cầm một con dao chạy vào nhà anh Đ. Khi vào nhà thấy anh Đ đang mặc quần áo dài nằm ngủ trên đệm mút, tư thế nằm sấp, chân hướng ra cửa, đầu hướng vào trong, A và T chém nhiều nhát vào vai và lưng của anh Đ, bị chém anh Đ vùng dậy thì bị A và T chém nhiều nhát vào người và vào vùng tai phải của anh Đ, anh Đ chạy ra ngoài kêu cứu, A và T sợ bị phát hiện nên đã bỏ chạy ra đường, H và V lúc đó đợi sẵn chở A và T về xóm T. Trong lúc sợ bỏ chạy T đã để lại đôi dép và chiếc đèn pin ở trong nhà Đ. Khi về giữa xóm cả bọn dừng lại, A chở T về nhà lấy dép. Khoảng 10 phút sau, A và T quay lại, T cầm dao ngồi sau xe V, còn A ngồi sau xe H chạy ra bến S, nơi L đang đợi đón ở đó. Trên đường đi đến cầu H, T ném con dao xuống sông, còn A ném dao xuống sông thuộc cầu sông G, xã V, huyện V, Khánh Hòa.

Tới bến S, V, H gửi xe ở bãi trông xe rồi tất cả đi bộ xuống bãi biển lên Ca nô L đợi sẵn ở đó. L lái Ca nô đưa V, T, A và H ra đảo Đ. Trên đường đi, L hỏi: "...sao rồi...", thì A nói: "nó xỉu rồi...chém vậy chắc là nặng, rách cả tai. Nghe vậy, L nói: "...bấy nhiêu là đủ rồi...". Tới đảo Đ, L dặn V, T, A, H ở ngoài đảo đừng vào đất liền.

Ngay sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra – Công an huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu 01 đôi dép màu đen, nhãn hiệu GIDA; 01 đôi dép màu đen, nhãn hiệu Nike, 01 chiếc đèn pin cầm tay màu đen nhãn hiệu Lisa Xh 123, dài khoảng 20cm, thu 03 tổ hợp dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu). Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm hai con dao là công cụ gây án của các bị can nhưng không thu giữ được.

Theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa, thương tích của Trần Ngọc Tuấn H1: 01 vết thương ở vùng cánh tay trái dài 02 cm; 02 vết thương ở vùng lưng, mỗi vết dài 03 cm; 01 vết thương phức tạp vùng vai phải dài 16cm; 01 vết thương vùng tai phải dài 15 cm; 01 vết thương tại vùng thái dương phải dài 16cm; vết thương da đầu vùng thái dương phải hình chữ U dài 17cm (BL 24).

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 98 ngày 21/4/2016 của Trung tâm Pháp y sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Ngọc Tuấn H1 hiện tại là 29% (BL 44).

Quá trình điều tra, anh Đ là bị hại trong vu án đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tật. Ngày 31/7/2018, Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H tại thời điểm giám định là 30%... các tổn thương vùng thái dương, vành tai phải, vai phải, ngực, lưng phải do vật sắc gây nên (BL 95 – 99).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá L, Lê Văn V, Võ Đức T, Nguyễn Đức A và Lê H phạm tội "Cố ý gây thương tích";

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Bá L, Võ Đức T, Nguyễn Đức A, Lê H;

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn V;

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bá L;

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với các bị cáo;

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với các bị cáo;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20 - 4 - 2018.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích ". Thời hạn tù tính từ ngày 06 - 7 - 2018.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Đức T 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20- 4 - 2018.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức A 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20- 4 - 2018.

- Xử phạt: Bị cáo Lê H 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16 - 6 - 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Áp dụng điều 584 và 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại; bị cáo Nguyễn Bá L phải bồi thường cho người bị hại Trần Ngọc Tuấn H1 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 9-11-2018, bị cáo Nguyễn Bá L có đơn xin giảm án và được hưởng án treo.

Ngày 02-11-2018, người bị hại Trần Ngọc Tuấn H1 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường đối với các bị cáo.

Ngày 29-3-2019, người bị hại Trần Ngọc Tuấn H1 lại có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo và có yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm cho rằng xuất phát từ lợi ích cá nhân, mâu thuẫn nhỏ nhặt trong kinh doanh, nhưng Nguyễn Bá L cùng các bị cáo Lê Văn V, Võ Đức T, Nguyễn Đức A và Lê H đã thực hiện hành vi phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an địa phương, do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và kháng cáo của người bị hại Trần Ngọc Tuấn H1.

Vị luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá L cho rằng cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của bị cáo L là đúng, tuy nhiên hình phạt áp dụng cho bị cáo là khá nặng, bởi lẽ bị cáo thấy bức xúc khi bị người bị hại xúc phạm, sau khi gặp V kể lại sự việc, thể hiện sự bực tức muốn đánh dằn mặt người bị hại, sau đó bị cáo L không còn hành vi nào để tác động đến nhóm của V khi thực hiện tội phạm. Hiện nay người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo cũng đã bồi thường xong cho người bị hại, thể hiện thái độ ăn năn với hành vi phạm tội của mình gây ra, do vậy đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Bá L, Lê Văn V, Võ Đức T, Nguyễn Đức A và Lê H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có tại hồ sơ vụ án; do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc mâu thuẫn trong quá trình kinh doanh, đưa khách du lịch giữa Nguyễn Bá L với Trần Ngọc Tuấn H1, sáng ngày 30-3-2016 L và anh H gặp nhau, sau đó thách đố nhau về việc chở khách tham quan đảo Đ. Sáng ngày 02-4-2016, L nói với Lê Văn V (làm thuê cho L) về việc anh Tuấn H tranh giành chở khách và bảo V kiếm mấy anh em để tối chém anh Tuấn H. V đồng ý và rủ Lê H, Võ Đức T và Nguyễn Đức A (đều làm thuê cho L) đến nhà anh Tuấn H để chém dằn mặt; khi đi cả nhóm mang theo 02 chiếc rựa; khi đến nhà anh Tuấn H, V và Lê H đứng bên ngoài canh chừng, còn T và A mỗi người cầm 01 chiếc rựa xông

vào chém trúng vào vùng lưng, vùng vai phải, vùng tai phải, thái dương phải của anh Tuấn H, hậu quả anh Tuấn H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội các bị cáo Nguyễn Bá L, Lê Văn V, Võ Đức T, Nguyễn Đức A và Lê H "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong quá trình kinh doanh, dẫn đến L đã bảo V kiếm thêm người để đánh dằn mặt người bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Bá L, Lê Văn V, Võ Đức T, Nguyễn Đức A và Lê H thể hiện tính côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác; các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm, chém liên tục nhiều nhát vào người bị hại dẫn đến người bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%; hành vi phạm tội của bị cáo V còn thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" nên cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Bá L, thấy: Trong vụ án này, Nguyễn Bá L là người chủ mưu, cầm đầu. Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc cạnh tranh không lành mạnh, có dấu hiệu dùng vũ lực để tranh giành nhau trong quá trình kinh doanh; thể hiện tính chất băng nhóm, bảo kê, tự đặt ra những luật lệ riêng trái với quy định của pháp luật để uy hiếp cá nhân, tổ chức khác hòng thu lợi nhuận riêng nên cần phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng, toàn diện vai trò, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Bằng khen vì có thành tích trong công tác phòng chống thiên tai năm 2017 nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có phần nhẹ. Bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo với lý do được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại và người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên, những tình tiết giảm nhẹ bị cáo nêu tại đơn kháng cáo ngày 09-11-2018 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ; do đó không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của người bị hại Trần Ngọc Tuấn H1, thấy:

Ngày 02-11-2018, người bị hại có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường đối với các bị cáo.

Ngày 29-3-2019, người bị hại có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo và có đơn đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, Nguyễn Bá L là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo V là người tiếp nhận mục đích, ý chí của bị cáo L và phân công T, A vào nhà chém anh Tuấn H; bị cáo Lê H là người tiếp nhận ý chí của bị cáo L thông qua bị cáo V, sau đó trực tiếp rủ các bị cáo T, A cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T và A là những bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; ngoài ra, đối với bị cáo V, lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng, toàn diện vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo; sau khi phạm tội các bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho mỗi bị cáo, xử phạt bị cáo Lê Văn V 03 năm tù; bị cáo Nguyễn Bá L 02 năm 03 tháng tù; các bị cáo Võ Đức T, Nguyễn Đức A và Lê H mỗi bị cáo 02 năm tù, đều về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo như trên là đã xem xét, chiếu cố cho các bị cáo; mức hình phạt có phần nhẹ và chưa tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó kháng cáo đề nghị xem xét, giảm hình phạt đối với các bị cáo của người bị hại là không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, không yêu cầu xem xét tăng bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[5]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Bá L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá L và kháng cáo của người bị hại Trần Ngọc Tuấn H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2018.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn V 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-7-2018.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê H 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-6-2018.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Bị cáo Võ Đức T 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2018.

+ Bị cáo Nguyễn Đức A 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2018.

2. Bị cáo Nguyễn Bá L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; người bị hại Trần Ngọc Tuấn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST ngày 30-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
-VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn